

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học
của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long trực thuộc Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Giáo dục Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2288/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đối với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-KĐCLGDTL ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 44/50 tiêu chí (chiếm 88%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng Chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKDCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KDCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐHQT Hồng Bàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DƯỢC HỌC
QUA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **01** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 19/4/2022

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	3			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,00	6	85,71
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	5			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,98	44	88

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DƯỢC HỌC
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **01** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 19/4/2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng là một trong những trường đại học tư thực đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực theo định hướng ứng dụng. Khoa Dược được thành lập năm 2009, là đơn vị được giao thực hiện chương trình đào tạo trình độ đại học (sau đây gọi là CTĐT) ngành Dược học. Kết quả đánh giá chất lượng CTĐT giai đoạn 2016 - 2021 cho thấy có những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu được xác định rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Nhà trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với mục tiêu của CTĐT và cơ bản đáp ứng yêu cầu về chuẩn đầu ra quy định tại Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT được cập nhật và có bảng ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra. Chương trình dạy học đã được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có cấu trúc tương đối hợp lý và có sự gắn kết giữa các khối kiến thức. Đề cương học phần mô tả rõ phương pháp dạy - học, phương pháp kiểm tra đánh giá và cơ bản phù hợp để đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nhà trường đã ban hành Triết lý giáo dục với nội dung “Heart - Head - Hand - Health - Human” và được truyền tải vào phương pháp dạy học của CTĐT. Phương pháp giảng dạy khá đa dạng và thường xuyên được cải tiến để nâng cao chất lượng của CTĐT. Các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập cơ bản phù hợp với hình thức tổ chức hoạt động dạy, học và tương đối phù hợp với mục tiêu cần đánh giá về mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Đội ngũ giảng viên và nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, đánh giá năng lực với các tiêu chí, cách thức, quy trình rõ ràng, khá chặt chẽ và khách quan, công bằng. Nhân lực được Nhà trường quan tâm hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, người học được tư vấn, hỗ trợ trong quá trình rèn luyện, học tập, tìm kiếm việc làm. Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu cơ bản của hoạt động đào tạo. Tỷ lệ người học sau tốt nghiệp có việc làm cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường và Khoa Dược cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

(1) Nhà trường cần chú trọng tính tương thích giữa mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra theo hướng bổ sung chuẩn về kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác theo yêu cầu của Khung trình độ quốc

gia Việt Nam; chỉnh sửa những cụm từ chưa chuẩn xác, khó đo lường khi mô tả chuẩn đầu ra; cần tích hợp chuẩn về ngoại ngữ và tin học vào chuẩn đầu ra của CTĐT ngành Dược học.

(2) Nhà trường/Khoa cần khai thác triệt để ý kiến góp ý của các bên liên quan như cựu người học, nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp khi thực hiện rà soát, điều chỉnh bản mô tả CTĐT, chú trọng về nội dung các học phần; cần ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình rà soát và biểu mẫu viết đề cương học phần (cấu trúc, bố cục), chú trọng lưu ý cập nhật các vấn đề mới trong lĩnh vực Dược học để xem xét đưa vào đề cương học phần.

(3) Nhà trường cần hoàn thiện bản mô tả chương trình dạy học, trong đó bổ sung chi tiết nội dung hướng dẫn thực hiện CTĐT; phương pháp giảng dạy cần đa dạng hơn và phù hợp với từng nội dung giảng dạy, chú ý rèn luyện kỹ năng cho người học; cần tăng cường thời lượng thực hành tại phòng thí nghiệm, thời lượng thực tế và số học phần tự chọn trong CTĐT; cần rà soát để xác định chính xác hơn sự đóng góp của 100% các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT.

(4) Nhà trường giải thích đầy đủ hơn nội hàm của triết lý giáo dục để cán bộ, giảng viên hiểu rõ và vận dụng trong việc thiết kế CTĐT và xây dựng các hoạt động dạy và học; chú trọng đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng phát triển kỹ năng cho người học; hướng dẫn kỹ hơn về nhiệm vụ tự học và cách thức kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ tự học; cần tăng cường số giờ thực hành trên phòng thí nghiệm và sắp xếp nội dung/thời gian thực hành một cách hợp lý hơn.

(5) Nhà trường cần hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp/công cụ kiểm tra đánh giá theo mục tiêu đo lường mức độ đạt được các chuẩn đầu ra của học phần; tiếp tục hoàn thiện và xây dựng thêm các rubric đánh giá điểm tự học, điểm thực tập, điểm tham quan thực tế, điểm khoá luận tốt nghiệp; bổ sung tính năng phân tích kết quả thi của phần mềm quản lý đào tạo để đánh giá độ chính xác độ tin cậy của đề thi và của phương pháp thi; hằng năm, cần tổ chức tổng kết đánh giá các phương pháp kiểm tra đánh giá về sự phù hợp với yêu cầu đo lường mức độ đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần.

(6) Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2035; nâng cao năng lực giảng viên về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo; tăng cường tổ chức các khoá đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn cho giảng viên về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục, về kỹ năng, kiến thức mới đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, chú trọng đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT; chú trọng nâng cao năng lực và kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên; có chính sách tài chính và biện pháp hỗ trợ tương xứng cho các giảng viên công bố sản phẩm khoa học quốc tế, bảo đảm đủ mức chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên theo quy định tại Nghị định 99/2014/NĐ-CP; nâng cao năng lực cán bộ về quản trị đại học, kết hợp hài hòa giữa đổi mới và ổn định đội ngũ để kế thừa và phát triển.

(7) Nhà trường cần rà soát vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ thuộc khối phòng/ban/trung tâm và các khoa đào tạo bảo đảm đáp ứng yêu cầu phục vụ

cho CTĐT; cần có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân viên để đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong giai đoạn mới.

(8) Nhà trường cần tham khảo rộng rãi hơn các thông tin từ các nguồn khác nhau như các nhà tuyển dụng, bản tin thị trường lao động, dự báo từ các hội nghị/hội thảo... để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp.

(9) Nhà trường cần có kế hoạch bổ sung nguồn học liệu phù hợp CTĐT, tài liệu chuyên sâu theo chuyên ngành, bổ sung tài liệu ebook; mở rộng diện tích Thư viện, bố trí không gian đọc dành riêng cho cán bộ, giảng viên; cần có kế hoạch khảo sát thường niên các kỹ thuật viên, giảng viên và người học về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng thí nghiệm.

(10) Nhà trường/Khoa cần có quy định cụ thể về việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các dữ liệu thu được từ khảo sát cần được xử lý thỏa đáng và được sử dụng hợp lý để thiết kế/phát triển chương trình dạy học; cần xây dựng quy định chi tiết việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, đồng thời tổ chức hướng dẫn, tập huấn cách thức xây dựng và rà soát quá trình dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; cần có thêm các đề tài/dự án về khoa học giáo dục như về đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá.

(11) Nhà trường cần có các giải pháp tăng tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn và giảm tỷ lệ người học thôi học, chú trọng công tác hướng nghiệp cho người học ngay từ năm thứ nhất; cần chú ý tăng cường kỹ năng giao tiếp, kỹ năng viết và diễn đạt, kiến thức tiếng Anh chuyên ngành; có giải pháp tăng cường năng lực và tạo động lực đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp để người học thuận lợi hơn trong quá trình tìm kiếm việc làm và thăng tiến nghề nghiệp; cần xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển công tác bảo đảm chất lượng và quy định về công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dạy học của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.